

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 40/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 27/05/2024
V/v "Tranh chấp hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Tuyết Mai

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Kỹ

Ông Trần Minh Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Lành, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh: Ông Nguyễn Huy Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 05 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 52/2024/TLST-HNGĐ ngày 23/01/2024 về "Tranh chấp hôn nhân và gia đình".

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 39/2024/QĐ-ST ngày 11 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị ML, sinh năm 1995; HKTT: Thôn TT, xã MT, huyện LT, tỉnh Bắc Ninh. Vắng mặt;

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Viết U, sinh năm 1994; HKTT: Thôn TĐ, xã PH, huyện LT, tỉnh Bắc Ninh. Hiện nay đang trú tại: Đài Loan. Vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* **Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Minh L trình bày:** Chị và anh Nguyễn Viết U, HKTT: Thôn TĐ, xã PH, huyện LT, tỉnh Bắc Ninh tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tháng 3/2015 tại UBND xã PH, huyện LT, tỉnh Bắc Ninh. Cuộc sống vợ chồng ban đầu hạnh phúc, có phát sinh mâu thuẫn nhưng không đáng kể.

Năm 2020, anh U đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan, kể từ đó vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung. Chị nhận thấy mâu thuẫn đã rất trầm trọng, tình

cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh U.

Con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Viết Bảo Lâm sinh ngày 11/4/2012. Khi ly hôn chị đề nghị Tòa án giao cháu Bảo Lâm cho anh U trực tiếp nuôi dưỡng cháu. Cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu giải quyết.

Tài sản chung, công nợ: Vợ chồng không có tài sản chung, công nợ chung nên không yêu cầu giải quyết.

Án phí ly hôn: Chị đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

* *Bị đơn là anh Nguyễn Viết U* hiện đang sinh sống và lao động tại Đài Loan nên Tòa án không tiến hành lấy lời khai được. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành làm việc với bà Nguyễn Thị Mật là mẹ đẻ của anh U thì bà cung cấp như sau: Hiện nay anh Ủy đang lao động tại Đài Loan, anh Ủy chỉ liên lạc với gia đình qua điện thoại, bà đã thông báo cho anh U biết việc chị L xin ly hôn. Tuy nhiên, anh U không cung cấp địa chỉ cho bà và cũng không gửi văn bản về cho Tòa án.

Anh Nguyễn Viết U đã biết chị L đang làm thủ tục xin ly hôn với anh tại Tòa án và có quan điểm đồng ý ly với chị L. Về con chung anh U đồng ý nuôi dưỡng cháu Bảo Lâm, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà Mật đồng ý nhận thay các văn bản của Tòa án và cam kết thông báo cho anh U được biết.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng do anh Nguyễn Viết U hiện đang sinh sống và lao động tại Đài Loan nên không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Minh L có đề nghị được vắng mặt và anh Nguyễn Viết U đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán Hội đồng xét xử Thư ký phiên tòa; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến trước khi nghị án là đảm bảo đúng quy định của pháp luật tố tụng.

Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 28, 35, 37, 38, 146, 147, 227, 228, 271, 273, 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH, xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Cho chị Nguyễn Thị Minh L được ly hôn anh Nguyễn Viết U. Về con chung: Giao 01 con chung là cháu Nguyễn Viết BL sinh ngày 11/4/2012 cho anh Nguyễn Viết U trực tiếp nuôi

dưỡng, cấp dưỡng không giải quyết. Tài sản chung và công nợ: Không giải quyết.

Án phí: Chị Nguyễn Thị Minh L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Thủ tục tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp: Chị Nguyễn Thị Minh L đề nghị Tòa án xem xét cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Viết U. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự thì quan hệ tranh chấp trong vụ án được xác định là “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”.

Về thẩm quyền giải quyết: Theo đơn xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Minh L, anh Nguyễn Viết U có hộ khẩu thường trú tại thôn Tỳ Điện, xã Phú Hòa, huyện L Tài, tỉnh Bắc Ninh; tại thời điểm thụ lý vụ án anh Nguyễn Viết U đang lao động Đài Loan. Tòa án đã tiến hành xác minh thông tin về thời gian xuất nhập cảnh tại Phòng quản lý xuất nhập cảnh - Công an tỉnh Bắc Ninh được biết, anh Nguyễn Viết U đã xuất cảnh lần gần nhất là ngày 09/12/2020 qua cửa khẩu Nội Bài và hiện chưa có thông tin nhập cảnh trở lại Việt Nam.

Căn cứ khoản 3 Điều 35, Điều 37, Điều 38 Bộ luật Tố tụng dân sự thì tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

Về việc tham gia tố tụng của các đương sự: Do anh Nguyễn Viết U đang sinh sống và làm việc tại Đài Loan nên Tòa án đã tiến hành làm việc với Bà Nguyễn Thị Mật là mẹ đẻ của anh U về việc cung cấp địa chỉ cụ thể của anh U tại Đài Loan nhưng bà Mật không cung cấp được cho Tòa án. Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh U thông qua bà Mật và bà Mật cam kết thông báo lại cho anh U nội dung các văn bản tố tụng. Anh U biết việc chị L khởi kiện xin ly hôn tại Tòa án. Do vậy, cần xác định bị đơn cố tình giấu địa chỉ. Căn cứ căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Nội dung vụ án:

- Quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Minh L và anh Nguyễn Viết U kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 06/3/2015 tại UBND xã Phú Hòa nên đảm bảo mọi điều kiện kết hôn theo luật định. Vì vậy, quan hệ hôn nhân của chị L và anh U là hợp pháp.

Quá trình chung sống, ban đầu vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do bất đồng quan điểm, vợ chồng không hòa hợp và không có tiếng nói chung. Năm 2020, khi anh U đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan, vợ chồng sống xa nhau thì mâu thuẫn càng trở nên trầm trọng và không thể hàn gắn được. Cả hai bên đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu xin ly hôn của chị L là phù hợp với thực tế mâu thuẫn vợ chồng và phù hợp với pháp luật nên được chấp nhận.

Con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Việt Bảo Lâm, sinh ngày 11/04/2012. Hiện nay cháu đang ở với anh U và bà Mật. Khi ly hôn chị L đề nghị Tòa án tiếp tục giao con chung cho anh U nuôi dưỡng.

Qua làm việc với bà Mật thì biết Anh U có quan điểm đồng ý trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Việt Bảo Lâm. Xét thấy hiện nay cháu Bảo Lâm đang sống ổn định cùng anh U và bà Mật nên cần chấp nhận sự tự nguyện của các bên, giao cháu Bảo Lâm cho anh U nuôi dưỡng. Do các đương sự không yêu cầu giải quyết cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Án phí: Chị Nguyễn Thị Minh L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 37, 38, 146, 147, 227, 228, 271, 273, 479 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Minh L: Cho chị Nguyễn Thị Minh L được ly hôn anh Nguyễn Việt U.

Con chung: Giao 01 con chung là cháu Nguyễn Việt BL sinh ngày 11/4/2014 cho anh Nguyễn Việt U trực tiếp nuôi dưỡng kể từ tháng 6/2024 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có các quy định khác từ pháp luật.

Cấp dưỡng nuôi con: Không giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Tài sản chung và công nợ: Không giải quyết.

2. Án phí: Chị Nguyễn Thị Minh L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị L đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0000103 ngày 22/01/2024 tại Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Bắc Ninh.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định pháp luật. Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định pháp luật.

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Minh Phương - Nguyễn Văn Kỹ

Nguyễn Tuyết Mai

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- Cục THADS tỉnh Bắc Ninh;
- UBND x. Phú Hòa, h.L Tài
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Tuyết Mai